

Biểu mẫu 21

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học

Năm học 2018-2019

STT	Loại hình đào tạo	Học phí/ISV
	Học phí hệ chính quy năm học 2018-2019	
1	Tiến sỹ	
	- Khóa 2014 trở về trước	33.000.000 đồng/năm học
	- Khóa 2015, khóa 2016 và khóa 2017, khóa 2018	35.000.000 đồng/năm học
2	Thạc sỹ	
	- Khóa 2017	27.000.000đ/năm học
	- Khóa 2018	27.000.000đ/năm học
3	Đại học chính quy, HCKT, Văn bằng thứ hai	
	- Khóa 2015	
	Các môn Toán, Lý luận chính trị.	420.000đ/tín chỉ
	Ngành Xã hội học, Công tác xã hội, Đông nam Á học, Kinh tế học.	320.000đ/tín chỉ
	Ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán, Luật, Luật kinh tế, Kinh doanh Quốc tế, Quản trị Nhân lực.	480.000đ/tín chỉ
	Nhóm ngành Ngôn ngữ chuyên ngữ.	480.000đ/tín chỉ
	Các môn ngoại ngữ không chuyên.	460.000đ/tín chỉ
	Ngành Khoa học máy tính, CNKTCT Xây dựng, Quản lý xây dựng, Công nghệ sinh học, Hệ thống thông tin quản lý và các môn Tin học không chuyên.	510.000đ/tín chỉ
	- Khóa 2016	
	Các môn Toán, Lý luận chính trị.	450.000đ/tín chỉ

STT	Loại hình đào tạo	Học phí/1SV
	Ngành Xã hội học, Công tác xã hội, Đông nam Á học, Kinh tế học.	320.000đ/tín chi
	Ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán, Luật, Luật kinh tế, Kinh doanh Quốc tế, Quản trị Nhân lực.	500.000đ/tín chi
	Nhóm ngành Ngôn ngữ chuyên ngữ.	480.000đ/tín chi
	Các môn ngoại ngữ không chuyên.	460.000đ/tín chi
	Ngành Khoa học máy tính, CNKTCT Xây dựng, Quản lý xây dựng, Công nghệ sinh học, Hệ thống thông tin quản lý và các môn Tin học không chuyên.	570.000đ/tín chi
	- Khóa 2017	
	Giáo dục quốc phòng-An ninh.	230.000đ/tín chi
	Giáo dục thể chất.	360.000đ/tín chi
	Các môn Toán, Lý luận chính trị.	480.000đ/tín chi
	Ngành Xã hội học, Công tác xã hội, Đông nam Á học, Kinh tế học.	340.000đ/tín chi
	Ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán, Luật, Luật kinh tế, Kinh doanh Quốc tế, Quản trị Nhân lực.	520.000đ/tín chi
	Nhóm ngành Ngôn ngữ chuyên ngữ.	480.000đ/tín chi
	Các môn ngoại ngữ không chuyên.	460.000đ/tín chi
	Ngành Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, CNKTCT Xây dựng, Quản lý xây dựng, Công nghệ sinh học, Hệ thống thông tin quản lý và các môn Tin học không chuyên.	590.000đ/tín chi
	- Khóa 2018	
	Giáo dục quốc phòng-An ninh.	270.000đ/tín chi
	Giáo dục thể chất.	390.000đ/tín chi
	Các môn Toán, Lý luận chính trị.	480.000đ/tín chi
	Ngành Xã hội học, Công tác xã hội, Đông nam Á học, Kinh tế học.	390.000đ/tín chi
	Ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán, Luật, Luật kinh tế, Kinh doanh Quốc tế, Quản trị Nhân lực.	530.000đ/tín chi
	Nhóm ngành Ngôn ngữ chuyên ngữ (Trung, Nhật, Anh)	490.000đ/tín chi

STT	Loại hình đào tạo	Học phí/1SV
	Các môn ngoại ngữ không chuyên	460.000đ/tín chỉ
	Ngành Khoa học máy tính, CNKTCT Xây dựng, Quản lý xây dựng, Công nghệ sinh học, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin quản lý và các môn Tin học không chuyên.	600.000đ/tín chỉ
II	Học phí hệ vừa làm vừa học năm học 2018-2019	
Khu vực 1		
	- Khối ngành Kinh tế - Xã hội	400.000đ/tín chỉ
	- Khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ	455.000đ/tín chỉ
Khu vực 2		
	- Khối ngành Kinh tế - Xã hội	375.000đ/tín chỉ
	- Khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ	420.000đ/tín chỉ
III	Học phí hệ đào tạo từ xa năm học 2018-2019	
Khu vực 1		
	- Khối ngành Kinh tế - Xã hội	300.000đ/tín chỉ
	- Khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ	330.000đ/tín chỉ
Khu vực 2		
	- Khối ngành Kinh tế - Xã hội	265.000đ/tín chỉ
	- Khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ	290.000đ/tín chỉ
IV	Học phí ĐH hình thức ĐTTX theo phương thức trực tuyến	440.000đ/tín chỉ
V	Tổng thu năm 2017	<i>Tỷ đồng/năm</i>
1	Từ ngân sách	1.5
2	Từ học phí, lệ phí	265
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	1.25
4	Từ nguồn khác	27

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Hữu Đức